

QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ LỢI ÍCH QUỐC GIA - DÂN TỘC TRONG QUAN HỆ ĐỐI NGOẠI - NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA ĐỐI VỚI VIỆT NAM HIỆN NAY

THÁI VĂN LONG *

Theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đường lối đối ngoại và hoạt động ngoại giao của Việt Nam phải đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết; nói cách khác, “muốn làm gì cũng cần vì lợi ích của dân tộc mà làm”⁽¹⁾. Trong 35 năm đổi mới, đối ngoại Việt Nam luôn vận dụng sáng tạo quan điểm của Người “luôn luôn vì lợi ích của dân tộc mà phục vụ”⁽²⁾. Lợi ích quốc gia - dân tộc đang và sẽ tiếp tục là kim chỉ nam cho chính sách và công tác đối ngoại của Việt Nam trong thời gian tới.

Quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết” trong quan hệ đối ngoại

Trong suốt cuộc đời và sự nghiệp hoạt động cách mạng của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết. Quan điểm này là nguyên tắc tối cao trong quá trình lãnh đạo cách mạng và là một trong những nguyên nhân đưa đến thành công của cách mạng Việt Nam.

Trên bước đường ra đi tìm đường cứu nước, chính tinh thần dân tộc và lợi ích dân tộc là yếu tố chủ đạo trong tư tưởng cách mạng của người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành. Việc tìm và lựa chọn con đường cứu nước của Người không chỉ là thực hiện nghĩa vụ và trách nhiệm của người dân với Tổ quốc, mà còn là gánh vác trọng trách, sứ mệnh thực hiện khát vọng độc lập,

tự do, hạnh phúc của dân tộc. Trong quá trình bôn ba khắp năm châu, bốn biển, Nguyễn Ái Quốc luôn khẳng định: “Vì tự do cho đồng bào tôi”⁽³⁾, độc lập cho Tổ quốc tôi là vấn đề đầu tiên, trước tiên của cách mạng. Có thể nói, chủ trương giải phóng dân tộc là một tư tưởng lớn của Người, khẳng định sự nhạy bén về mặt chính trị và bản lĩnh của người cách mạng. Ở Nguyễn Ái Quốc, những phẩm chất tinh tú, tốt đẹp nhất của chủ nghĩa yêu nước Việt Nam và chủ nghĩa cộng sản đã được kết tụ và hòa quyện chặt chẽ. Từ đây,

* PGS, TS, Phó Viện trưởng Viện Quan hệ quốc tế, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

(1) Nguyễn Dy Niên: *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, tr. 112

(2) Bác Hồ nói chuyện tại Hội nghị ngoại giao 1964, Hồ sơ lưu trữ Bộ Ngoại giao Việt Nam

(3) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 2, tr. 497

con đường giải phóng dân tộc, giải phóng đồng bào của Nguyễn Ái Quốc đã được đúc kết: “Muốn cứu nước và giải phóng dân tộc không có con đường nào khác con đường cách mạng vô sản”⁽⁴⁾.

Đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết, được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc xác định ngay từ đầu, trong quá trình vận động thành lập Đảng và lãnh đạo cách mạng Việt Nam đấu tranh để giành và bảo vệ nền độc lập dân tộc. Khi trở về nước lãnh đạo cách mạng, chủ trì Hội nghị Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương lần thứ 8 (tháng 5-1941), một lần nữa vấn đề lợi ích dân tộc được lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc luận giải: “Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được”⁽⁴⁾. Đặc biệt, khi thời cơ giành độc lập đến, Nguyễn Ái Quốc khẳng định: “Trong lúc này *quyền lợi dân tộc giải phóng cao hơn hết thảy*”⁽⁵⁾, quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc.

Thắng lợi của cuộc Cách mạng Tháng Tám năm 1945 là kết quả sáng tạo trong tư tưởng Hồ Chí Minh, của tầm nhìn đổi mới và phương pháp cách mạng của Người trong cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước nửa phong kiến, nửa thuộc địa như Việt Nam. Trong *Tuyên ngôn độc lập*, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định một chân lý: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”⁽⁶⁾. Có thể khẳng định, quan điểm đặt lợi ích quốc

gia - dân tộc lên trên hết, lấy mục tiêu độc lập dân tộc là hàng đầu của Chủ tịch Hồ Chí Minh là hoàn toàn hợp quy luật, hợp lô-gíc phát triển của lịch sử cũng như truyền thống chống ngoại xâm của dân tộc Việt Nam. Đó cũng là khát khao cháy bỏng, nguyện vọng chính đáng của toàn thể dân tộc Việt Nam.

Quan điểm “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết” của Chủ tịch Hồ Chí Minh không chỉ là đấu tranh giải phóng và bảo vệ nền độc lập của dân tộc mà còn hướng tới lợi ích của nhân dân. Yêu nước, thương dân là mối quan hệ biện chứng, là dòng tư tưởng lớn nhất và xuyên suốt tư duy và hành động cách mạng của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Với Người, không có lòng yêu nước chung chung, trừu tượng. Yêu nước chính là yêu nhân dân, là đem lại độc lập, cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho nhân dân. Người khẳng định: “Tôi chỉ có một sự ham muốn, ham muốn tột bậc, là làm sao cho nước ta được hoàn toàn độc lập, dân ta được hoàn toàn tự do, đồng bào ai cũng có cơm ăn áo mặc, ai cũng được học hành”⁽⁷⁾. Trong các tác phẩm, bài nói chuyện của mình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhiều lần đề cập đến vấn đề “lợi ích” và nhất quán quan điểm lợi ích của dân tộc, của Tổ quốc, của Đảng, của nhân dân là thống nhất: “lợi ích của nhân dân tức là lợi ích của Đảng và phải đặt lợi ích của nhân dân và của Đảng lên trên hết, trước hết”⁽⁸⁾; “Vi lợi ích của Đảng tức là lợi ích của

(4) *Văn kiện Đảng toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2000, t. 7, tr. 113

(5) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 3, tr. 230

(6), (7) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. 3, 161

(8) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 8, tr. xiv

dân tộc, của Tổ quốc”⁽⁹⁾. Đây cũng chính là giá trị cốt lõi của quan điểm “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết” mà Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn hướng tới.

Trong quá trình lãnh đạo cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Đảng ta và Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội với tư tưởng “Không có gì quý hơn độc lập, tự do”; đồng thời, luôn nhắc nhở cán bộ, đảng viên cần nêu cao lợi ích dân tộc và phải có tinh thần dân tộc vững chắc, bởi: “Độc lập tự do là quyền thiêng liêng bất khả xâm phạm” đối với mỗi quốc gia dân tộc. Do đó, “Chúng ta thà hy sinh tất cả chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ”⁽¹⁰⁾. Đây chính là nội hàm của quan điểm “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, trước hết” trong quan hệ đối ngoại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh mong muốn cách mạng Việt Nam nhận thức và vận dụng đúng đắn, nhất quán.

Trong 35 năm đổi mới, lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam là xây dựng đất nước, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ, bảo vệ Đảng, bảo vệ sự ổn định của hệ thống chính trị. Đây là nhân tố bất biến trong bối cảnh tình hình thế giới và khu vực không ngừng biến động, các thế lực thù địch thường xuyên có nhiều âm mưu và hành động nhằm thay đổi, chuyển hóa chế độ chính trị ở Việt Nam. Tuy nhiên, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết không phải là đi theo chủ nghĩa dân tộc hẹp hòi, chủ nghĩa dân túy, bỏ qua chủ nghĩa quốc tế vô sản, bỏ qua trách nhiệm quốc tế vì sự tiến bộ và phát triển của tất cả các dân tộc. Vì vậy, trong khi đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết, chúng ta đồng thời làm tốt nghĩa vụ quốc tế của mình, là bạn, đối tác tin cậy, thành viên có trách nhiệm trong cộng

đồng quốc tế, vì độc lập, hòa bình và tiến bộ trên thế giới.

Trong giai đoạn chủ động, tích cực hội nhập quốc tế toàn diện và sâu rộng hiện nay, nội hàm của lợi ích quốc gia - dân tộc vẫn không thay đổi. Song, yếu tố phát triển, nhất là phát triển bền vững, từng bước hội nhập với khu vực và thế giới, được đề cao hơn trước. Đây là khía cạnh mới, ngày càng quan trọng trong tổng thể lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam. Nội hàm của khái niệm lợi ích quốc gia - dân tộc của Việt Nam hiện nay rộng lớn và phức tạp hơn rất nhiều so với các giai đoạn trước đây. Đó là tổng hòa giữa lợi ích cơ bản và lợi ích phát triển. Lợi ích cơ bản là tiền đề không thể thiếu để hiện thực hóa lợi ích phát triển. Còn lợi ích phát triển sẽ góp phần củng cố vững chắc hơn lợi ích cơ bản.

Do đó, để hiểu đúng, đầy đủ và có thể vận dụng thành công quan điểm “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh hiện nay, chúng ta cần quán triệt sâu sắc quan điểm đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết; tăng cường đoàn kết, đặt cái chung lên trên cái riêng là bài học không thể thiếu trong hoạch định, tổ chức và thực hiện trong giai đoạn chiến lược mới.

Vận dụng quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới hiện nay

Thế giới đã bước sang thập niên thứ ba của thế kỷ XXI với những chuyển biến sâu sắc, mau lẹ và khó lường. Hòa bình, hợp tác, phát triển vẫn là xu thế lớn khách quan, đồng

(9) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 5, tr. 290

(10) Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2011, t. 4, tr. xi

thời cũng là nguyện vọng của các dân tộc trên thế giới, nhưng đang gặp nhiều thách thức, nhất là sự suy thoái của kinh tế thế giới, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cùng các thách thức an ninh truyền thống và an ninh phi truyền thống... Dưới tác động của đại dịch COVID-19, những biến động trong cục diện quốc tế bị đẩy nhanh hơn, tác động trực tiếp, nhiều chiều tới môi trường an ninh và phát triển của Việt Nam, đem lại thời cơ và thách thức mới đan xen. Trước bối cảnh mới này, sự phát triển của tư duy mới về lợi ích quốc gia - dân tộc được thể hiện rõ nét nhất trong đường lối đối ngoại của Đảng ta.

Sau 35 năm đổi mới, sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của nhân dân ta đứng trước thời cơ, vận hội, thuận lợi và không ít nguy cơ, thách thức, nhưng chính nhờ ý chí, khát vọng vươn lên mạnh mẽ mà dân tộc ta đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử: "... thế và lực, sức mạnh tổng hợp quốc gia, uy tín quốc tế, niềm tin của nhân dân ngày càng được nâng cao, tạo ra những tiền đề quan trọng để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc"⁽¹¹⁾. Mặc dù có những thay đổi về thế và lực của đất nước sau 35 năm đổi mới: sự vững mạnh, đoàn kết của cả hệ thống chính trị; sự tin tưởng, đồng hành, ủng hộ của nhân dân cũng như sự trưởng thành, nhiệt huyết của đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cán bộ làm công tác đối ngoại, nhưng cũng còn có những thách thức từ chính những hạn chế, thiếu sót trong quá trình đổi mới đất nước chưa được giải quyết triệt để. Do vậy, trong quá trình tham gia hội nhập quốc tế, nhận thức về lợi ích quốc gia - dân tộc phải đầy đủ, toàn diện hơn. Đồng thời, đây cũng là cơ sở, tiền đề quan trọng để xác lập, định hướng chủ trương, chính sách đối nội, đối ngoại phù hợp, đúng đắn để "bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trên cơ sở các nguyên tắc

cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi"⁽¹²⁾. Trong bối cảnh chiến lược mới mà Đại hội XIII của Đảng chỉ ra, chúng ta cần làm rõ hơn nội hàm của quan điểm "đặt lợi ích quốc gia - dân tộc là trên hết, trước hết" ở những nội dung sau:

Trước hết, lợi ích quốc gia - dân tộc trong bối cảnh mới gồm có lợi ích sống còn và lợi ích phát triển, nên cần làm rõ hơn về mặt lý luận nội hàm của quan điểm trong xử lý hài hòa hai mối quan hệ lợi ích cũng như thứ tự ưu tiên trong từng trường hợp cụ thể. Trong đó, độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc cùng bảo vệ Đảng, bảo vệ Nhà nước, nhân dân, chế độ xã hội chủ nghĩa là lợi ích sống còn của quốc gia - dân tộc, mang tính bất biến, vĩnh cửu. Trong bối cảnh đất nước đổi mới toàn diện, chủ động tích cực hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, lợi ích của dân tộc là làm cho đất nước giàu mạnh, phồn vinh, hội nhập quốc tế, sánh vai với các quốc gia trong khu vực và trên thế giới. Đó cũng là đem lại cho mọi người dân Việt Nam sống trong đoàn kết yêu thương với mức sống và chất lượng cuộc sống ngày càng được nâng cao, người dân được sống trong an ninh, an toàn của môi trường chính trị xã hội và môi trường tự nhiên. Vị thế đất nước được nâng cao, niềm tự hào, tự tôn dân tộc được bồi đắp khi Việt Nam "*chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín quốc tế như ngày nay*"⁽¹³⁾.

Thứ hai, lợi ích quốc gia - dân tộc bao gồm lợi ích về kinh tế, về chính trị, về văn hóa - xã hội, về quốc phòng - an ninh, đối ngoại, vì vậy cần làm rõ hơn về mặt lý

(11), (12), (13) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2021, t. 1, tr. 107, 110, 25

luận nội hàm của quan điểm trong xử lý hài hòa mối quan hệ giữa các thành tố lợi ích dân tộc khi “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết”. Trong đó, *lợi ích kinh tế* là trung tâm của mọi lợi ích, được hình thành từ các quá trình kinh tế, công nghiệp hóa, hiện đại hóa, nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. *Lợi ích chính trị* gắn liền với sự ổn định, vững mạnh và sự lãnh đạo, quản lý, vận hành hiệu lực, hiệu quả của thể chế chính trị được xác lập trong Hiến pháp. *Lợi ích văn hóa* góp phần tạo ra những giá trị làm nền tảng tinh thần của xã hội. *Lợi ích quốc phòng - an ninh, đối ngoại* gắn với độc lập, chủ quyền, thống nhất, toàn vẹn lãnh thổ, sự ổn định chính trị và môi trường hòa bình, ổn định của đất nước là cơ sở, nền tảng để bảo vệ và phát huy, phát triển, mở rộng lợi ích kinh tế, chính trị, văn hóa - xã hội.

Thứ ba, lợi ích quốc gia - dân tộc luôn gắn với chủ thể gồm lợi ích của Đảng, Nhà nước, lợi ích của giai cấp và lợi ích của nhân dân lao động. Lợi ích của Đảng thống nhất với lợi ích của dân tộc, của Nhà nước, giai cấp và nhân dân lao động.

Riêng trong công tác đối ngoại, lợi ích quốc gia - dân tộc vừa là mục tiêu, vừa là nguyên tắc cơ bản trong chính sách đối ngoại của Việt Nam hiện nay. Lợi ích quốc gia - dân tộc đang và sẽ tiếp tục là kim chỉ nam cho chính sách đối ngoại của Việt Nam. Suy cho cùng, chính sách đối ngoại là sự kéo dài của chính sách đối nội, phục vụ các mục tiêu bên trong của mỗi quốc gia, dân tộc. Với Việt Nam, đó là an ninh, phát triển và vị thế quốc tế ở khu vực và trên thế giới. Do đó, việc nhất quán kiên định quan điểm “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết” trong đối ngoại được thể hiện tập trung ở việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ đối ngoại. *Một*

là, góp phần duy trì và giữ vững môi trường hòa bình, ổn định ở bên ngoài để tạo thuận lợi cho tiến trình phát triển trong nước. *Hai là*, không ngừng nâng cao vị thế đất nước, góp phần xây dựng thế giới ngày càng tiến bộ, công bằng và dân chủ hơn. *Ba là*, tranh thủ mọi điều kiện quốc tế thuận lợi, như vốn, kinh nghiệm quản lý, khoa học - công nghệ, thị trường, viện trợ,... để đưa đất nước tiến lên. Đó chính là tranh thủ và kết hợp sức mạnh của dân tộc với sức mạnh của thời đại.

Những vấn đề đặt ra nhằm bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc trong giai đoạn hiện nay

Quán triệt và vận dụng quan điểm “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết” của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong bối cảnh mới, quan điểm chỉ đạo của Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng tiếp tục khẳng định: “Bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi”⁽¹⁴⁾. Để làm tốt được điều này, chúng ta cần xử lý hiệu quả một số vấn đề sau:

Một là, giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam với lợi ích các nước lớn trong quá trình hội nhập quốc tế.

Trong bối cảnh hội nhập quốc tế hiện nay, mặc dù nước ta có mối quan hệ quốc tế đa phương, đa dạng, nhưng còn cần thêm những nhân tố chiều sâu, sự ổn định và tính vững chắc. Thách thức lớn nhất đối với Việt Nam hiện nay chính là những toan tính lợi ích và sự thay đổi chiến lược của các nước lớn. Việc các nước lớn vừa hợp tác, thỏa

(14) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Sđd, t. I, tr. 110

hiệp, vừa cạnh tranh, đấu tranh kiềm chế lẫn nhau, đã và đang tác động mạnh đến cục diện thế giới và khu vực. Do vậy, quan điểm chỉ đạo chiến lược trong quan hệ đối ngoại của Việt Nam đưa ra tại Đại hội XIII của Đảng, thể hiện hướng đi tích cực, chủ động trên con đường hội nhập quốc tế toàn diện, sâu rộng, bền vững; phương châm chỉ đạo khoa học, phù hợp với xu thế, nắm bắt đúng thời cơ, xử lý đúng đắn, hiệu quả mối quan hệ với các nước lớn và các nước láng giềng, làm cơ sở cho sự kết hợp chặt chẽ giữa sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại, sức mạnh trong nước và sức mạnh quốc tế, tạo thành sức mạnh tổng hợp để khai thác, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, đáp ứng tốt yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới.

Hai là, giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam với lợi ích của các nước khác trong quá trình hội nhập quốc tế.

Hiện nay, tất cả các nước trên thế giới đều coi trọng, đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc khi thực thi chính sách đối ngoại. Nhưng do mục tiêu phát triển của mỗi quốc gia, dân tộc khác nhau, nên lợi ích quốc gia - dân tộc của mỗi nước cũng không hoàn toàn giống nhau. Do vậy, để có môi trường hòa bình, an ninh và ổn định phục vụ phát triển bền vững cho mỗi quốc gia, dân tộc, vấn đề cốt lõi đặt ra hiện nay là cần tìm thấy “điểm đồng”. Điểm đồng ở đây chính là sự tôn trọng luật pháp quốc tế - các nguyên tắc và quy phạm pháp luật được các quốc gia và chủ thể khác của luật quốc tế thỏa thuận tạo dựng trên cơ sở tự nguyện và bình đẳng, nhằm điều chỉnh những quan hệ phát sinh giữa quốc gia và các chủ thể đó trong mọi lĩnh vực của đời sống quốc tế. Đây chính là các nguyên tắc và quy phạm áp dụng chung mà không có sự phân biệt về tính chất,

hình thức hay vị thế của từng quốc gia khi thiết lập quan hệ quốc tế giữa những chủ thể này với nhau. Nói cách khác, trong hội nhập và mở rộng quan hệ quốc tế, mọi quốc gia, tổ chức, cá nhân bên cạnh việc coi trọng lợi ích của quốc gia - dân tộc, đặt lợi ích quốc gia - dân tộc mình lên trên hết, trước hết, thì cần phải chấp hành nghiêm thông lệ quốc tế, các nguyên tắc, định chế của các tổ chức quốc tế trong quan hệ đối ngoại; tránh những tư tưởng, hành động vì lợi ích cục bộ, dân tộc chủ nghĩa, dân tộc cực đoan, bất chấp luật pháp quốc tế. Vì vậy, trong hội nhập quốc tế, bên cạnh quan điểm đề cao lợi ích quốc gia - dân tộc, Việt Nam luôn xác định rõ hơn vị trí của mình trong phân công lao động quốc tế, cải thiện vị trí trong chuỗi giá trị, chuỗi sản xuất và cung ứng khu vực và toàn cầu. Đường lối, chính sách và mục tiêu trước sau như một của chúng ta luôn phù hợp với xu thế lớn của thế giới; lợi ích quốc gia - dân tộc của chúng ta góp phần bảo đảm môi trường quốc tế thuận lợi để cùng phát triển; luôn đặt mình vào dòng chảy của thời đại, nêu cao tính chính nghĩa của dân tộc, tranh thủ thiện cảm và sự ủng hộ của nhân loại tiến bộ, nâng cao thực lực và vị thế của đất nước một cách bền vững nhất.

Ba là, kiên quyết đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, thủ đoạn làm phương hại đến lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam.

Các thế lực thù địch hiện đang triệt để lợi dụng xu thế toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế để chống phá cách mạng nước ta bằng chiến lược “Diễn biến hòa bình”, bất tuân dân sự, bạo loạn lật đổ. Vì vậy, bên cạnh việc thực hiện đồng bộ những biện pháp bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, sự quản lý tập trung của Nhà nước đối với hoạt động đối ngoại; phối hợp chặt chẽ đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân;

giữa kinh tế, đối ngoại và quốc phòng, an ninh..., chúng ta phải kiên quyết đấu tranh chống những âm mưu và hành động xâm hại đến lợi ích hợp pháp của dân tộc ta; kích động, chia rẽ Việt Nam với cộng đồng quốc tế; chống tư tưởng cực đoan, dân tộc chủ nghĩa... Trong đó, chú trọng đấu tranh bảo vệ lợi ích trực tiếp thông qua luật pháp quốc tế, định chế trong các tổ chức quốc tế, khu vực mà nước ta tham gia và ký kết hợp tác. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc, bảo vệ Đảng, Nhà nước, nhân dân và chế độ xã hội chủ nghĩa; giải quyết những bất đồng, tranh chấp bằng biện pháp hòa bình, trên cơ sở tôn trọng luật pháp quốc tế; nâng cao vị thế, uy tín của đất nước trên trường quốc tế; bảo vệ toàn vẹn lợi ích quốc gia - dân tộc.

Bốn là, nghiên cứu tiếp tục đổi mới tư duy đối ngoại, cụ thể hóa tư duy mới của Đảng về đối tác, đối tượng trong tình hình mới.

Tiến trình toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế sâu rộng đòi hỏi Việt Nam phải có chiến lược, kế hoạch tổng thể, xác định nội dung, lộ trình phù hợp; trong đó, nhận thức về đối tác, đối tượng là vấn đề rất quan trọng. Cần nghiên cứu làm rõ hơn tính biện chứng, sự tồn tại đan xen và chuyển hóa lẫn nhau rất linh hoạt giữa đối tác và đối tượng trong bối cảnh toàn cầu hóa, hội nhập quốc tế hiện nay. Trên cơ sở đó, có chủ trương, biện pháp tranh thủ mặt tích cực của đối tượng, hạn chế mặt tiêu cực của đối tác, phục vụ lợi ích quốc gia - dân tộc, theo phương châm: “trong mỗi đối tác có thể có mặt mâu thuẫn với lợi ích của ta cần phải đấu tranh; trong mỗi đối tượng vẫn có thể có mặt đồng thuận cần tranh thủ hợp tác”⁽¹⁵⁾.

Bên cạnh đó, cần tăng cường công tác nghiên cứu, dự báo chiến lược, tham mưu về

đối ngoại; đổi mới nội dung, phương pháp nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền đối ngoại, bảo hộ công dân và công tác về người Việt Nam ở nước ngoài. Quan tâm chăm lo đào tạo, rèn luyện đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại; bồi dưỡng kiến thức đối ngoại cho cán bộ chủ chốt các cấp. Tập trung nâng cao hiệu quả phối hợp giữa các bộ, ban, ngành, địa phương. Đồng thời, phê phán và khắc phục kịp thời những biểu hiện chỉ thấy lợi ích trước mắt, không thấy lợi ích lâu dài, chỉ coi trọng lợi ích kinh tế, không thấy lợi ích chính trị, quốc phòng, an ninh trong quan hệ đối ngoại thời kỳ hội nhập quốc tế.

Có thể khẳng định, những thành tựu của công cuộc đổi mới, của quá trình hội nhập quốc tế ngày nay chính là thực tiễn sinh động của việc Đảng ta vận dụng sáng tạo, hiệu quả quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc xác định đúng đắn vấn đề lợi ích quốc gia - dân tộc, “đặt lợi ích dân tộc lên trên hết, trước hết”. Đại hội XII của Đảng đã xác định “đặt lợi ích quốc gia - dân tộc lên trên hết” là bài học lớn thứ tư khi tổng kết 30 năm đổi mới toàn diện đất nước. Đại hội XIII của Đảng tiếp tục khẳng định việc bảo đảm cao nhất lợi ích quốc gia - dân tộc, trên cơ sở các nguyên tắc cơ bản của Hiến chương Liên hợp quốc và luật pháp quốc tế, bình đẳng, hợp tác cùng có lợi. Điều này không chỉ phản ánh tư duy mới của Đảng ta về giải quyết hài hòa mối quan hệ lợi ích quốc gia - dân tộc Việt Nam với các quốc gia trên thế giới trong tiến trình tham gia toàn cầu hóa và hội nhập quốc tế mà còn là nguyên tắc bất biến, phương châm chỉ đạo hoạt động thực tiễn của Đảng trong giai đoạn mới hiện nay. □

(15) Nghị quyết số 28-NQ/TW, ngày 25-10-2013, của Hội nghị Trung ương 8 khóa XI, “Về Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới”